

TỜ TRÌNH

Phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2020 của Thường trực HĐND huyện phê duyệt phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện Côn Đảo phê duyệt phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 346/TB-STC ngày 07/9/2021 của Sở Tài chính thẩm định quyết toán ngân sách huyện Côn Đảo năm 2020; trong đó số tăng thu sử dụng đất so với dự toán năm 2020 là 9.407 triệu đồng đề nghị bổ sung nguồn vốn đầu tư công theo quy định;

Trên cơ sở ý kiến thẩm định quyết toán ngân sách huyện Côn Đảo năm 2020 của Sở Tài chính; đồng thời nhằm mục tiêu tập trung nguồn vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Côn Đảo, UBND huyện Côn Đảo trình HĐND huyện phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2020 để phân bổ cho các nội dung chi như sau:

STT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
	TỔNG CỘNG	410.475.522.364
1	Nộp trả ngân sách tỉnh các kinh phí:	23.280.565.835
	<i>Quỹ tiền lương còn dư sau quyết toán năm 2020</i>	<i>9.506.000.000</i>
	<i>Kinh phí bổ sung có mục tiêu còn dư sau quyết toán năm 2019 và năm 2020</i>	<i>13.774.565.835</i>
2	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương	26.555.261.977
3	Bổ sung nguồn thực hiện một số chính sách an sinh xã hội	2.000.000.000
4	Bổ sung vốn đầu tư XD CB, trong đó:	114.159.908.722
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>64.953.000.000</i>
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	<i>49.206.908.722</i>
5	Bổ sung vốn mua sắm sửa chữa tài sản, trong đó:	34.851.685.057

	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	16.957.000.000
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	17.894.685.057
6	Bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế, trong đó:	163.174.340.902
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	104.313.000.000
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	58.861.340.902
7	Bổ sung vốn sự nghiệp môi trường, trong đó:	36.616.545.601
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	6.205.000.000
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	30.411.545.601
8	Bổ sung nguồn chi khác để chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo điều hành của UBND huyện, trong đó:	5.776.653.782
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	336.165.000
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	5.440.488.782
9	Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách, trong đó:	3.658.000.000
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	1.696.000.000
	<i>Bổ sung dự phòng ngân sách năm 2022</i>	1.962.000.000
10	Kinh phí giữ lại theo dõi tại ngân sách (thu thanh lý tài sản số nhà 14 Tôn Đức Thắng) Kinh phí giữ lại theo dõi tại ngân sách	402.560.488

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo)

UBND huyện Côn Đảo kính trình./.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2020)

Nơi nhận:

- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Các Ban và Đại biểu HĐND huyện;
- Chủ tịch và PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phong

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Côn Đảo, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2020 của Thường trực HĐND huyện phê duyệt phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện Côn Đảo phê duyệt phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2020;

Xét đề nghị tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện Côn Đảo về việc phê duyệt phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2020 và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội tại Báo cáo số /BC-KTXH ngày / /2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phương án sử dụng kết dư ngân sách huyện Côn Đảo năm 2020 để phân bổ cho các nội dung chi như sau:

STT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
	TỔNG CỘNG	410.475.522.364
1	Nộp trả ngân sách tỉnh các kinh phí:	23.280.565.835
	<i>Quỹ tiền lương còn dư sau quyết toán năm 2020</i>	<i>9.506.000.000</i>

	<i>Kinh phí bổ sung có mục tiêu còn dư sau quyết toán năm 2019 và năm 2020</i>	<i>13.774.565.835</i>
2	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương	26.555.261.977
3	Bổ sung nguồn thực hiện một số chính sách an sinh xã hội	2.000.000.000
4	Bổ sung vốn đầu tư XDCB, trong đó:	114.159.908.722
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>64.953.000.000</i>
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	<i>49.206.908.722</i>
5	Bổ sung vốn mua sắm sửa chữa tài sản, trong đó:	34.851.685.057
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>16.957.000.000</i>
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	<i>17.894.685.057</i>
6	Bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế, trong đó:	163.174.340.902
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>104.313.000.000</i>
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	<i>58.861.340.902</i>
7	Bổ sung vốn sự nghiệp môi trường, trong đó:	36.616.545.601
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>6.205.000.000</i>
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	<i>30.411.545.601</i>
8	Bổ sung nguồn chi khác để chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo điều hành của UBND huyện, trong đó:	5.776.653.782
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>336.165.000</i>

	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	5.440.488.782
9	Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách, trong đó:	3.658.000.000
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	1.696.000.000
	<i>Bổ sung dự phòng ngân sách năm 2022</i>	1.962.000.000
10	Kinh phí giữ lại theo dõi tại ngân sách (thu thanh lý tài sản số nhà 14 Tôn Đức Thắng)Kinh phí giữ lại theo dõi tại ngân sách	402.560.488

Điều 2. HĐND huyện lưu ý UBND huyện trong triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

Nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2020 để bổ sung vốn xây dựng cơ bản, mua sắm sửa chữa tài sản, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường khi sử dụng phải có danh mục dự án và kế hoạch vốn trình HĐND huyện thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Giao Thường trực, hai Ban, các Đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Côn Đảo Khóa XII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực: HĐND, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Ban TTr. MTTQ huyện;
- Các thành viên TTr.HĐND huyện;
- Các Ban, các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đăng trên Công TTrĐT HĐND huyện;
- Lưu: VT, TH, TCKH.

CHỦ TỊCH

**ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN CÔN ĐẢO NĂM 2020**

Đơn vị: đồng.

STT	Nội dung phân bổ	Tổng số	Phương án đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 20/8/2021		Đề xuất điều chỉnh	Ghi chú
			Số đã sử dụng	Số chưa sử dụng		
1	Phương án tiếp tục sử dụng số kết dư đến hết năm 2019 đã được HĐND huyện đã thông qua phương án sử dụng tại Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2020 nhưng đến hết năm 2020 chưa sử dụng	171.922.032.381	75.809.000.000	96.113.032.381		
1.1	Nộp trả ngân sách tinh kinh phí bổ sung có mục tiêu chưa sử dụng hết trong năm 2019 theo đề nghị của Sở Tài chính tại thông báo thẩm định quyết toán ngân sách huyện Côn Đảo năm 2019	7.362.342.784		7.362.342.784		Dự kiến phải nộp trả NS tinh theo TB số 131/TB-STC ngày 07/8/2020 của Sở Tài chính
1.2	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương	10.887.785.409		10.887.785.409		
1.3	Bổ sung nguồn thực hiện một số chính sách an sinh xã hội từ số tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2019 so với dự toán	2.000.000.000		2.000.000.000		
1.4	Bổ sung vốn XDCB. Trong đó:	-				Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án trình HĐND huyện
a	<i>Bổ sung KH vốn đầu tư công năm 2021 theo dự toán giao đầu năm</i>	62.253.000.000	62.253.000.000			Đã được HĐND huyện thông qua tại NQ số 40/NQ-HĐND ngày 28/12/2020
b	<i>Số bổ sung theo phương án đã được HĐND huyện thông qua nhưng chưa sử dụng</i>	25.283.368.824		25.283.368.824		
1.5	Bổ sung vốn mua sắm sửa chữa tài sản năm 2021 và những năm tiếp theo	5.563.302.579		5.563.302.579		
1.6	Bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế năm 2021 và những năm tiếp theo	-				
a	<i>Bổ sung KH vốn sự nghiệp kinh tế năm 2021 theo dự toán giao đầu năm</i>	13.556.000.000	13.556.000.000			Đã được HĐND huyện thông qua tại NQ số 41/NQ-HĐND ngày 28/12/2020
b	<i>Số bổ sung theo phương án đã được HĐND huyện thông qua nhưng chưa sử dụng</i>	23.099.277.386		23.099.277.386		Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án, nhiệm vụ trình HĐND huyện
1.7	Bổ sung vốn sự nghiệp môi trường năm 2021 và những năm tiếp theo					

a	Dự kiến nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí tăng cường năng lực về cán bộ, cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị và kinh phí cho các cơ quan, đơn vị làm công tác bảo vệ môi trường	6.000.000.000		6.000.000.000		Theo CV số 834/STC-QLNS ngày 15/3/2021 của Sở Tài chính
b	Vốn sự nghiệp môi trường sử dụng năm 2021 và những năm tiếp theo	4.456.440.859		4.456.440.859		Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án, nhiệm vụ trình HĐND huyện
1.8	Bổ sung nguồn chi khác để chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo điều hành của UBND huyện năm 2021 và những năm tiếp theo	11.057.954.052		11.057.954.052	Bổ sung nguồn vốn đầu tư công năm 2022 và những năm tiếp theo	
1.9	Kinh phí giữ lại theo dõi tại ngân sách (thu thanh lý tài sản số nhà 14 Tôn Đức Thắng)	402.560.488		402.560.488		Khi sử dụng sẽ xin ý kiến TTr.HĐND huyện về nội dung chi
2	Phương án sử dụng kết dư kinh phí năm 2020	238.553.489.983	118.651.165.000	142.765.131.271		
2.1	Bổ sung vốn đầu tư XDCB năm 2021 và giai đoạn tiếp theo từ dự toán chi XDCB bị hủy năm 2020 và tăng thu ngân sách năm 2020	-				
a	Bổ sung kế hoạch vốn XDCB theo kế hoạch vốn điều chỉnh tháng 3/2021	2.700.000.000	2.700.000.000			Theo NQ 04/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND huyện
b	Bổ sung kế hoạch vốn XDCB giai đoạn tiếp theo	2.957.808.243		2.957.808.243		Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án, nhiệm vụ trình HĐND huyện
2.2	Bổ sung vốn mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2021 và giai đoạn tiếp theo từ dự toán bị hủy năm 2020. Trong đó:	-				
a	Bổ sung kế hoạch vốn mua sắm sửa chữa tài sản năm 2021 theo dự toán giao đầu năm	9.000.000.000	9.000.000.000			Đã được HĐND huyện thông qua tại NQ số 40/NQ-HĐND ngày 28/12/2020
b	Bổ sung kế hoạch vốn mua sắm sửa chữa tài sản theo kế hoạch vốn điều chỉnh tháng 3/2021	3.408.000.000	3.408.000.000			Theo NQ 04/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND huyện
c	Bổ sung kế hoạch vốn mua sắm sửa chữa tài sản trình kỳ họp thường lệ HĐND huyện giữa năm 2021	4.549.000.000	4.549.000.000			Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện
c	Bổ sung kế hoạch vốn mua sắm sửa chữa tài sản giai đoạn tiếp theo	12.331.382.478		12.331.382.478		Khi sử dụng sẽ có danh mục dự án, nhiệm vụ trình HĐND huyện
2.3	Bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế năm 2021 và giai đoạn tiếp theo từ dự toán bị hủy năm 2020. Trong đó:	-				
a	Bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế năm 2021 theo kế hoạch vốn điều chỉnh tháng 3/2021	18.367.000.000	18.367.000.000			Theo NQ 04/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND huyện
b	Bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế trình kỳ họp thường lệ HĐND huyện giữa năm 2021	72.390.000.000	72.390.000.000			Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện
c	Dự kiến nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí dự án Công viên Phạm Văn Đồng	13.000.000.000		13.000.000.000	Bổ sung kế hoạch vốn SNKT năm 2022	

d	Bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế giai đoạn tiếp theo	19.118.969.061		19.118.969.061	
2.4	Bổ sung vốn sự nghiệp môi trường năm 2021 và giai đoạn tiếp theo từ dự toán bị hủy năm 2020. Trong đó:	-			
a	Bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp môi trường năm 2021 theo kế hoạch vốn điều chỉnh tháng 3/2021	205.000.000	205.000.000		Theo NQ 04/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND huyện
b	Bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp môi trường trình kỳ họp thường lệ HĐND huyện giữa năm 2021	6.000.000.000	6.000.000.000		Vốn xử lý rác bãi nhất. Theo NQ 22/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện
b	Bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp môi trường giai đoạn tiếp theo	25.955.104.742		25.955.104.742	
2.5	Sử dụng kết dư nguồn chi khác năm 2020 để bổ sung kinh phí thu gom, xử lý dầu cặn và rác thải đại dương trôi dạt vào khu vực bãi Vông - suối Ốt	336.165.000	336.165.000		
2.6	Sử dụng nguồn dự phòng còn lại của năm 2020 để bổ sung dự phòng ngân sách năm 2021 đảm bảo tỷ lệ theo quy định	1.696.000.000	1.696.000.000		
2.7	Kinh phí giữ lại tại ngân sách theo dõi chờ ý kiến thẩm định quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 của Sở Tài chính. Trong đó:	-			
a	Nguồn dự phòng 2020 còn lại tại ngân sách	5.605.094.455		5.605.094.455	- Bổ sung dự phòng ngân sách 2022 để đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Luật Ngân sách: 1.962.000.000 đồng; - Bổ sung nguồn chi sự nghiệp kinh tế năm 2022 và những năm tiếp theo: 3.903.094.455 đồng.
				1.962.000.000	
				3.643.094.455	
b	Nguồn cải cách tiền lương còn lại tại ngân sách	13.768.476.568		13.768.476.568	
c	Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương năm 2019 chuyển nguồn sang năm 2020 còn lại tại ngân sách	11.405.000.000		11.405.000.000	
	- Nộp trả ngân sách tỉnh quỹ tiền lương còn dư sau quyết toán năm 2020			9.506.000.000	Theo Công văn số 5176/STC-QLNS ngày 18/11/2021 của Sở Tài chính
	- Theo dõi nguồn cải cách tiền lương			1.899.000.000	
d	Kinh phí cấp cho các cơ quan, đơn vị chi thực hiện nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực còn dư	8.559.059.775		8.559.059.775	Bổ sung nguồn vốn đầu tư công năm 2022 và những năm tiếp theo

<i>e</i>	<i>Chi khác còn lại tại ngân sách</i>	5.852.711.833		5.852.711.833		
	<i>- Nộp trả ngân sách tỉnh số bổ sung mục tiêu còn dư sau quyết toán năm 2020</i>			412.223.051	<i>Nộp trả ngân sách tỉnh</i>	<i>Theo TB số 346/TB-STC ngày 07/9/2021 của Sở Tài chính</i>
	<i>- Bổ sung nguồn chi khác năm 2022 và những năm tiếp theo</i>			5.440.488.782	<i>Bổ sung nguồn chi khác năm 2022 và những năm tiếp theo</i>	
<i>g</i>	<i>Chi sự nghiệp kinh tế, ANQP, QLNN, TĐKT, GDĐT, VHHT, PTHH còn lại tại ngân sách</i>	1.348.717.828		1.348.717.828	<i>Bổ sung nguồn vốn đầu tư công năm 2022 và những năm tiếp theo</i>	

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2020

STT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	410.475.522.364	
1	Nộp trả ngân sách tính các kinh phí:	23.280.565.835	
	<i>Quỹ tiền lương còn dư sau quyết toán năm 2020</i>	<i>9.506.000.000</i>	
	<i>Kinh phí bổ sung có mục tiêu còn dư sau quyết toán năm 2019 và năm 2020</i>	<i>13.774.565.835</i>	
2	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương	26.555.261.977	
3	Bổ sung nguồn thực hiện một số chính sách an sinh xã hội	2.000.000.000	
4	Bổ sung vốn đầu tư XDCB, trong đó:	114.159.908.722	
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>64.953.000.000</i>	
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	<i>49.206.908.722</i>	<i>Bổ sung vốn đầu tư công năm 2022: 36.900 trđ</i>
5	Bổ sung vốn mua sắm sửa chữa tài sản, trong đó:	34.851.685.057	
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>16.957.000.000</i>	
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	<i>17.894.685.057</i>	<i>Bổ sung vốn MSSCTS năm 2022: 8.201 trđ</i>
6	Bổ sung vốn sự nghiệp kinh tế, trong đó:	163.174.340.902	
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>104.313.000.000</i>	
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	<i>58.861.340.902</i>	<i>Bổ sung vốn SNKT năm 2022: 53.000 trđ</i>
7	Bổ sung vốn sự nghiệp môi trường, trong đó:	36.616.545.601	
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>6.205.000.000</i>	
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	<i>30.411.545.601</i>	
8	Bổ sung nguồn chi khác để chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo điều hành của UBND huyện, trong đó:	5.776.653.782	
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>336.165.000</i>	
	<i>Bổ sung vốn năm 2022 và giai đoạn tiếp theo</i>	<i>5.440.488.782</i>	
9	Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách, trong đó:	3.658.000.000	
	<i>Đã phân bổ năm 2021</i>	<i>1.696.000.000</i>	
	<i>Bổ sung dự phòng ngân sách năm 2022</i>	<i>1.962.000.000</i>	
10	Kinh phí giữ lại theo dõi tại ngân sách (thu thanh lý tài sản số nhà 14 Tôn Đức Thắng)Kinh phí giữ lại theo dõi tại ngân sách	402.560.488	